BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

BAN CHỈ ĐẠO **PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/QĐ-BCĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Điều 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp mình phù hợp với Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo), quy trình giải quyết công việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương; các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc các bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án về phòng thủ dân sự.

3. Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết; có thể phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo các Ủy viên chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN, VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

2. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; phê duyệt Chương trình công tác 5 năm và hằng năm của Ban Chỉ đạo; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban Chỉ đạo; khi cần thiết ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình; trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách, trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho Thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Các Phó Trưởng ban

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham mưu cho Trưởng ban các chủ trương, chính sách, giải pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; đề xuất biện pháp, phương hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, giải pháp phòng thủ dân sự;

c) Chủ trì các cuộc họp theo sự ủy quyền của Trưởng ban; cho ý kiến về Quy chế tổ chức, hoạt động, các Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nội dung được phân công, ủy quyền;

đ) Thành lập các tiểu ban hoặc nhóm công tác thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo theo yêu cầu nhiệm vụ;

e) Ban hành văn bản hướng dẫn theo từng lĩnh vực, ngành phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự liên quan của Ban Chỉ đạo;

g) Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 và điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa thuộc lĩnh vực được phân công;

h) Báo cáo kết quả công tác phòng thủ dân sự theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Thủ tướng Chính phủ

Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều phối các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

b) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 45 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân; chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất tổ chức lực lượng phương tiện tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa quốc tế khi có yêu cầu.

Điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả liên quan đến sử dụng lực lượng Quân đội, Dân quân tự vệ.

Chỉ đạo tổ chức, vận hành hệ thống Tổng đài 112 phục vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố, thảm họa.

Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này; có nhiệm vụ, quyền hạn tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 16 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Công an

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 46 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

d) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 47 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu cho Trưởng ban, Thủ tướng Chính phủ:

Ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai (vỡ đê, đập; cháy rừng; bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, sạt lở đất; dịch bệnh trên động vật); tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai; hỗ trợ khẩn cấp các địa phương, bộ, ngành khắc phục hậu quả sau thiên tai.

Thực hiện các nội dung được phân công tại các quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các sông; ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; xây dựng và công bố sách trắng về phòng, chống thiên tai hằng năm.

Chỉ đạo, tổ chức xây dựng tài liệu, hướng dẫn, tập huấn, phổ biến, thông tin truyền thông qua nền tảng mạng xã hội, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

đ) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 48 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 và giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động về ứng phó dịch bệnh truyền nhiễm.

Điều 5. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

a) Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 51 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Theo phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công chủ trì tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành trung ương, địa phương triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác được phân công;

d) Tham gia ý kiến vào các đề án, dự án phòng thủ dân sự của Chính phủ, các dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phòng thủ dân sự;

đ) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công;

e) Tham gia xây dựng, góp ý vào Chương trình công tác, Kế hoạch, Báo cáo của Ban Chỉ đạo do Cơ quan Thường trực, Văn phòng Ban Chỉ đạo dự thảo; đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc theo sự phân công của Trưởng ban;

g) Sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban;

h) Báo cáo kết quả công tác phòng thủ dân sự theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Ủy viên Ban Chỉ đạo

a) Ủy viên Thường trực là Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Thực hiện nhiệm vụ do Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền; trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo; chỉ đạo các đơn vị quân đội tổ chức lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, tìm kiếm cứu nạn trên biển, tìm kiếm cứu nạn đường không; chỉ đạo cấp phép không lưu cho phương tiện bay làm nhiệm vụ ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức lực lượng, phương tiện để hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa quốc tế khi có yêu cầu.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tăng cường chuyên gia biệt phái của một số bộ, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại Văn phòng Ban Chỉ đạo.

b) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp ứng phó, khắc phục: Sự cố, thảm họa sập đổ công trình xây dựng; tai nạn tàu, thuyền trên biển; sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội

địa đặc biệt nghiêm trọng; tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Chỉ đạo cơ quan thuộc quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng các bộ, ngành, địa phương có liên quan cấp phép cho lực lượng, phương tiện nước ngoài thực hiện tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

c) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Công Thương

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa: Cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí, sập đổ hầm lò khai thác khoáng sản; rò rỉ hoá chất độc; ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với các công trình thủy điện; điều phối các mặt hàng thiết yếu, cung cấp cho Nhân dân để phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, môi trường, dịch bệnh dài ngày.

d) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 50 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ: Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa rò rỉ bức xạ, hạt nhân; thông báo sự cố, thảm họa bức xạ, hạt nhân cho các quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp theo công ước, điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

đ) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ: Các biện pháp bảo hộ công dân Việt Nam khi gặp nạn ở nước ngoài; đề nghị các nước, tổ chức quốc tế hỗ trợ ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam.

e) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Tài chính

Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 49 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản

lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm về lĩnh vực phòng thủ dân sự; Quyết định dự trữ, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự; điều tiết Quỹ phòng thủ dân sự và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, dài hạn và dự toán chi thường xuyên hằng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; hoàn thiện các cơ chế, chính sách tài chính về phòng thủ dân sự.

g) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ: Đào tạo, giáo dục phòng thủ dân sự đối với học sinh, sinh viên trong các học viện, nhà trường; đào tạo nguồn nhân lực cho công tác phòng thủ dân sự.

h) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp, giải pháp thông tin, truyền thông về hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, môi trường; nâng cao nhận thức của Nhân dân trong hoạt động phòng thủ dân sự; các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa trong các lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, hoạt động du lịch.

i) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

k) Ủy viên là Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Chủ trì tham mưu với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ: Quy định cơ cấu tổ chức hoạt động của hệ thống lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự; công tác thi đua, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân tham gia làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; các chế độ chính sách đối với người làm công tác phòng thủ dân sự.

l) Ủy viên là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Xem xét báo cáo Trưởng ban giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực; trình ban hành công điện, văn bản chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực về công tác phòng thủ dân sự; thông báo kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực; chỉ đạo cơ quan thuộc quyền sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do Văn phòng Chính phủ quản lý để phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì.

m) Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ do Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền.

n) Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Công an

Thực hiện nhiệm vụ do Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Công an ủy quyền.

o) Ủy viên là Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam

Tham mưu với Trưởng ban trong công tác thông tin tuyên truyền về phòng thủ dân sự.

p) Ủy viên là Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng thủ dân sự; huy động đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động phòng thủ dân sự.

Điều 6. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Quốc phòng là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia gồm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, các cơ quan chức năng để bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì các cuộc họp đột xuất xử lý những công việc ngoài Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

4. Đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Chương trình công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ đạo; trường hợp

cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Sở Chỉ huy tiền phương, đoàn công tác Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng ban giao.

7. Các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg

Điều 7. Văn phòng Ban Chỉ đạo

1. Theo dõi, chỉ đạo cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương: Duy trì chế độ trực phòng thủ dân sự; chủ động triển khai ứng phó, khắc phục, xử lý tình huống sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

2. Theo dõi tình hình sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, tìm kiếm cứu nạn trên biển, tìm kiếm cứu nạn đường không trên phạm vi cả nước; tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản chỉ đạo bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, huy động lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn.

3. Phối hợp với:

a) Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan bảo đảm các điều kiện phục vụ cuộc họp Ban Chỉ đạo; dự thảo các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết luận phiên họp định kỳ, đột xuất do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, tìm kiếm cứu nạn trên biển, tìm kiếm cứu nạn đường không;

b) Cơ quan Bộ Tài chính thống nhất kế hoạch mua hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự; kế hoạch xuất cấp hàng dự trữ quốc gia cho các bộ, ngành, địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Tổ chức hoạt động Trang Thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo để cập nhật nội

dung chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo, các thông tin về diễn biến sự cố, thảm họa và hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả.

5. Lưu giữ hồ sơ tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định.

6. Tổng hợp đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng thủ dân sự, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ban Chỉ đạo quy định tại Quy chế này;

b) Giúp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc kiểm tra công tác phòng thủ dân sự, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn tại các bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch;

c) Tham mưu đề xuất với Ủy viên Thường trực, Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để báo cáo Trưởng ban, Thủ tướng Chính phủ thành lập Sở Chỉ huy tiền phương hoặc đoàn công tác để trực tiếp chỉ đạo công tác phòng thủ dân sự cấp độ 3 liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, tìm kiếm cứu nạn trên biển, tìm kiếm cứu nạn đường không trên phạm vi cả nước;

d) Ký thừa lệnh Trưởng ban các văn bản yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để giúp việc cho Ban Chỉ đạo;

đ) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban Chỉ đạo và cung cấp thông tin cho báo chí, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; báo cáo, đề xuất với Ban Chỉ đạo những vấn đề cần xử lý qua phản ánh của báo, đài, dư luận xã hội liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

Điều 8. Chương trình công tác

1. Chương trình công tác bao gồm danh mục các dự án, chiến lược, chương trình, kế hoạch, báo cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chỉ đạo.

2. Chương trình công tác hằng năm là danh mục các nội dung nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện đến từng quý.

3. Nội dung Chương trình công tác gồm: Đánh giá thực hiện Chương trình công tác năm trước; danh mục các nhiệm vụ cần triển khai; định hướng giải pháp thực hiện; phân công Thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo công tác phòng thủ dân sự tại các địa phương theo từng lĩnh vực, ngành.

4. Văn phòng Ban Chỉ đạo phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo để xây dựng, điều chỉnh Chương trình công tác; tổ chức triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả.

Điều 9. Trình tự xây dựng Chương trình công tác năm

1. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Chương trình công tác trong năm, kiến nghị, đề xuất (nếu có), dự kiến nhiệm vụ năm tới về Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo).

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Chương trình công tác năm; gửi xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo trước ngày 20 tháng 12 hằng năm. Trong thời hạn 05 ngày, Thành viên Ban Chỉ đạo cho ý kiến và bổ sung Chương trình công tác phòng thủ dân sự theo lĩnh vực quản lý.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh Chương trình công tác gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm để báo cáo Trưởng ban phê duyệt.

Điều 10. Theo dõi và đánh giá thực hiện Chương trình công tác

1. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình công tác năm, gửi báo cáo về Văn phòng Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo.

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình công tác, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, hướng xử lý các vướng mắc; trong trường hợp cần thiết, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác.

3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình công tác hằng năm báo cáo Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành và cấp tỉnh là mối quan hệ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp và chỉ đạo thực hiện công tác chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý.

Điều 12. Giải quyết công việc

1. Cơ quan chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp Bộ thường xuyên theo dõi tình hình sự cố, thảm họa trong lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và Thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ, ngành mình.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động tổ chức các cuộc họp để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; tổ chức các đoàn làm việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; tùy theo yêu cầu nhiệm vụ mời Ủy viên có liên quan và chuyên gia, nhà khoa học tham dự:

a) Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì các cuộc họp để điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

b) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Chủ trì các cuộc họp để giải quyết công việc liên quan đến các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa về động đất, sóng thần, sự cố tràn dầu, tìm kiếm cứu nạn đường không, đường biển;

c) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Công an: Chủ trì các cuộc họp để giải quyết công việc liên quan đến các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư;

d) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì các cuộc họp để giải quyết công việc liên quan đến phòng, chống thiên tai; xả lũ khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với các công trình thủy lợi; điều phối hoạt động ứng phó các loại hình sự cố, thiên tai: Vỡ đê, hồ, đập; cháy rừng; bão, áp thấp, lũ, lụt, sạt lở đất; dịch bệnh trên động vật; cứu trợ đột xuất các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố, thiên tai, thảm họa; công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; truyền phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đến tổ chức, cá nhân các hoạt động về phòng thủ dân sự.

đ) Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Y tế: Chủ trì hội nghị để giải quyết công việc liên quan đến các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả đối với dịch bệnh.

e) Các Ủy viên Ban Chỉ đạo: Chủ trì các hội nghị để giải quyết các hoạt động về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến lĩnh vực Bộ, ngành mình quản lý.

3. Khi có sự cố

a) Cơ quan chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong từng lĩnh vực quản lý chủ trì, tổng hợp tình hình sự cố; báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự bộ, ngành mình các nội dung liên quan và đề xuất biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố;

b) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự bộ, ngành trung ương trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành tham mưu giúp Bộ trưởng, Trưởng ngành mình chỉ đạo ứng phó, khắc phục sự cố;

c) Bộ trưởng, Trưởng ngành Trung ương chủ động chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục sự cố trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình và báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Khi có sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng

a) Cơ quan chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong từng lĩnh vực quản lý tổng hợp tình hình sự cố, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các nội dung liên quan và đề xuất biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố;

b) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự bộ, ngành Trung ương tham mưu giúp việc cho Bộ trưởng, Trưởng ngành chỉ đạo ứng phó, khắc phục sự cố trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình;

c) Căn cứ tình hình sự cố, Bộ trưởng, Trưởng ngành tổ chức đoàn công tác đi kiểm tra thực tế, hoặc đề xuất với Ban Chỉ đạo tổ chức đoàn công tác, phân công thành viên đi kiểm tra thực tế;

d) Cơ quan chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong từng lĩnh vực quản lý chuẩn bị nội dung; báo cáo Bộ trưởng, Trưởng ngành mình - Thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất họp Ban Chỉ đạo tăng cường các biện pháp và triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, báo cáo Ban Chỉ đạo.

5. Khi có nguy cơ xảy ra thảm họa

a) Các cơ quan chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong từng lĩnh vực tổng hợp tình hình sự cố; báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân

sự, Bộ trưởng, Trưởng ngành là Thành viên Ban Chỉ đạo các nội dung liên quan và đề xuất biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình;

b) Các Bộ trưởng, Trưởng ngành Trung ương theo phạm vi, lĩnh vực được phân công chủ động tham mưu các biện pháp phòng ngừa thảm họa; đề xuất họp Ban Chỉ đạo để tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành trung ương, địa phương triển khai các biện pháp phòng ngừa;

c) Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia họp nghe Thành viên Ban Chỉ đạo - Bộ trưởng, Trưởng ngành được phân công quản lý nhà nước lĩnh vực liên quan đến thảm họa báo cáo đánh giá tình hình, đề xuất biện pháp phòng ngừa sự cố, thảm họa. Căn cứ tình hình, Ban Chỉ đạo thành lập các đoàn công tác hoặc phân công Thành viên Ban Chỉ đạo đi nắm tình hình, kiểm tra công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa;

d) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự bộ, ngành Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình, thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình; kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng, Trưởng ngành mình - Thành viên Ban Chỉ đạo. Bộ trưởng, Trưởng ngành - Thành viên Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có liên quan áp dụng bổ sung các biện pháp phòng ngừa thảm họa.

6. Khi xảy ra thảm họa

a) Bộ trưởng, Trưởng ngành Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình, theo dõi tình hình, hiệu quả các biện pháp đã triển khai để tham mưu cho Ban Chỉ đạo các biện pháp tiếp theo;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ huy lực lượng Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, bảo đảm an ninh trật tự khu vực chịu ảnh hưởng bởi thảm họa;

c) Ban Chỉ đạo thành lập Đoàn công tác, phân công thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, theo dõi tình hình ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa; định kỳ họp đánh giá tình hình, triển khai các biện pháp bổ sung nếu cần thiết;

d) Bộ trưởng, Trưởng ngành Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình chủ trì tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống

khẩn cấp theo quy định pháp luật; phối hợp các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai nguồn lực được hỗ trợ cho các địa phương theo quy định.

Điều 13. Các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ một năm một lần vào cuối năm, tổng kết thực hiện nhiệm vụ trong năm và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau.

2. Khi có nhiệm vụ mới, tình huống đột xuất, khẩn cấp phát sinh hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng ban quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một, số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng ban quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp.

3. Họp đột xuất chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn: Căn cứ tình hình, diễn biến sự cố, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, thành viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi quản lý nhà nước được phân công chủ trì tham mưu, đề xuất họp Ban Chỉ đạo; chỉ đạo cơ quan thuộc quyền chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện bảo đảm họp Ban Chỉ đạo, tổng hợp vấn đề cần thảo luận của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.

4. Các hội nghị của Ban Chỉ đạo gồm: Hội nghị Thành viên Ban Chỉ đạo; Hội nghị toàn quốc của Ban Chỉ đạo với các bộ, cơ quan, địa phương.

5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành chủ trì chuẩn bị nội dung liên quan đến lĩnh vực được phân công; phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và phục vụ cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo hàng ngày: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành tổng hợp tình hình sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh phức tạp, nghiêm trọng trong phạm vi lĩnh vực được phân công gửi báo cáo về Văn phòng Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo hằng ngày.

2. Báo cáo nhanh: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành tổng hợp tình hình sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, ngành mình; phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo thường xuyên cập nhật và báo cáo về Văn phòng Ban Chỉ đạo cho đến khi kết thúc công tác khắc phục hậu quả.

3. Báo cáo kết thúc sự cố, thảm họa: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành tổng hợp tình hình, trình Ủy viên Ban Chỉ đạo ký báo cáo theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công gửi các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ.

4. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề: Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành xây dựng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, ngành mình, trình Ủy viên Ban Chỉ đạo ký gửi Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo; thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

6. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương gửi các loại báo cáo về Văn phòng Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự bộ, ngành, địa phương; lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo cơ quan Thương trực Ban Chỉ đạo xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.